

Tiết 2: TẬP ĐỌC  
ĂN MÂM ĐÁ

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Hiểu nội dung câu chuyện: Ca ngợi Trạng Quỳnh thông minh, vừa biết cách làm cho chúa ăn ngon miệng, vừa khéo giúp chúa thấy được một bài học về ăn uống. ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kỹ năng:** Bước đầu biết đọc với giọng kể vui, hóm hỉnh; đọc phân biệt được lời nhân vật và người dẫn câu chuyện.

**3. Thái độ:** Giáo dục HS biết cách ăn ngon miệng, giữ vệ sinh ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Tranh minh họa bài học trong SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3'	<b><u>A. Kiểm tra:</u></b>	- Đọc bài tập đọc <i>Tiếng cười là liều thuốc bổ.</i> + Em rút ra điều gì qua bài vừa đọc ?	-1 HS đọc bài.  + Trong cuộc sống, con người cần sống vui vẻ thoải mái.
30'	<b><u>B. Bài mới:</u></b> <b>1, Giới thiệu bài:</b>	-Trạng Quỳnh là nhân vật nổi tiếng trong văn học dân gian Việt Nam. Bằng sự thông minh, sắc sảo, hóm hỉnh, Trạng Quỳnh đã cho bọn quan lại những bài học nhớ đời. Bài tập đọc <i>Ăn “mâm đá”</i> hôm	-HS nghe.

<p><b>2, Luyện đọc</b>          Bước đầu biết đọc với giọng kể vui, hóm hỉnh</p> <p><b>3 Tìm hiểu bài:</b>          Trả lời được các câu hỏi trong SGK).</p>	<p>nay chúng ta học sẽ giúp các em hiểu được một phần điều đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân đoạn: 4 đoạn:</li> <li>+ Đoạn 1: 3 dòng đầu: Giới thiệu về Trạng Quỳnh.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp theo ... “đại phong”: Câu chuyện giữa chúa Trịnh với Trạng Quỳnh.</li> <li>+ Đoạn 3 : Tiếp theo ... “khó tiêu chúa đói”</li> <li>+ Đoạn 4: Còn lại: Bài học dành cho chúa.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS đọc theo cặp.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài</li> <li>- GV đọc toàn bài một lần nêu giọng đọc:</li> </ul> <p>Cần đọc với giọng vui, hóm hỉnh, đọc ohân biệt với các nhân vật trong truyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đoạn 1 + 2.</li> <li>+ Vì sao chúa Trịnh muốn ăn món “mâm đá”?</li> <li>+ Trạng Quỳnh chuẩn bị món ăn cho chúa như thế nào ?</li> <li>+ Cuối cùng chúa có được ăn “mâm đá” không ? Vì sao ?</li> <li>+ Vì sao chúa ăn tương vẫn thấy ngon miệng ?</li> <li>+ Em có nhận xét gì về nhân vật Trạng Quỳnh?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm</li> <li>- HS theo dõi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS luyện đọc.</li> <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS theo dõi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm đoạn 1 + 2.</li> <li>+ Vì chúa ăn gì cũng không ngon miệng. Chúa thấy “mâm đá” lạ nên muốn ăn.</li> <li>+ Trạng cho người đi lấy đá về ninh, còn mình thì chuẩn bị một lọ tương để bên ngoài hai chữ “đại phong”. Trạng bắt chúa phải chờ cho đến lúc đói mèm.</li> <li>+ Chúa không được ăn món “mâm đá” vì thực ra không có món đó.</li> <li>+ Vì đói quá nên chúa ăn gì cũng thấy ngon.</li> <li>+ HS có thể trả lời:</li> <li>• Trạng Quỳnh là người rất thông minh.</li> </ul>
--	--	---

2'	<p><b>4, Đọc diễn cảm:</b></p> <p><b>C. Củng cố:</b> <b><u>Dẫn dò:</u></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc theo cách phân vai.</li> <li>- GV luyện cho cả lớp đọc đoạn 3 + 4.</li> <li>- Cho HS thi đọc phân vai đoạn 3 + 4.</li> <li>- GV nhận xét và khen nhóm đọc hay.</li> <li>- Nêu ý nghĩa câu chuyện.</li> <li>- Liên hệ thực tế.</li> <li>- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện đọc bài văn và kể lại truyện cười cho người thân nghe.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Trạng Quỳnh rất hóm hỉnh.</li> <li>• Trạng Quỳnh vừa giúp được chúa vừa khéo chê chúa.</li> <li>- 3 HS đọc theo cách phân vai: người dẫn chuyện, Trạng Quỳnh, chúa Trịnh.</li> <li>- HS đọc đoạn.</li> <li>- Các nhóm thi đọc.</li> <li>- Lớp nhận xét.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>
----	--	---	--

**Tiết 3+4: TIẾNG ANH**

Giáo viên chuyên dạy

**Tiết 5: TIN HỌC**

Giáo viên chuyên dạy

**Tiết 4: TẬP LÀM VĂN**

**TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức:** Giúp HS biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn tả con vật (đúng ý, bố cục rõ ràng, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...).
2. **Kĩ năng:** Tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.
3. **Thái độ:** Giáo dục HS yêu quý chăm sóc vật nuôi trong nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bảng nhóm, bút dạ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3'	<b><u>A.Kiểm tra:</u></b>	+ GV nhận xét, đánh giá chung bài	- HS nghe.

<p>30'</p>	<p><b><u>B. Bài mới:</u></b>  <b>1, Giới thiệu bài:</b>  <b>2 ,Trả bài :</b>          - Giúp HS biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn tả con vật</p>	<p>làm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp đọc nhiệm vụ của tiết trả bài tập làm văn trong SGK.</li> <li>- Nhận xét kết quả làm bài của HS.</li> </ul> <p><b>+ Ưu điểm :</b>          Các em đã xác định đúng đề, đúng kiểu bài văn miêu tả, bố cục, diễn đạt, sự sáng tạo, lỗi chính tả, cách trình bày, chữ viết rõ ràng.</p> <p><b>+ Những thiếu sót hạn chế:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số em khi miêu tả còn thiếu phần hoạt động. Một số em phần miêu tả về hình dáng còn sơ sài, còn vài em bài làm chưa có kết bài, từ ngữ dùng chưa hợp lý.</li> <li>- Thông báo điểm số cụ thể của HS.</li> </ul> <p><b>+ Trả bài cho HS.</b>  <b>+ Hướng dẫn HS chữa bài.</b>          GV phát bảng nhóm cho một số HS làm việc cá nhân. Nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc lời phê của cô giáo.</li> <li>- Đọc những chỗ cô chỉ lỗi trong bài.</li> <li>- Viết vào bảng nhóm hoặc vào vở các lỗi sai trong bài theo từng loại (lỗi chính tả, từ, câu, diễn đạt, ý) và sửa lỗi.</li> <li>- Đổi bài cho bạn bên cạnh để soát lỗi soát lại việc sửa lỗi. GV theo dõi, kiểm tra HS làm việc</li> </ul> <p><b>+ Hướng dẫn HS sửa bài chung.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chép các lỗi định chữa lên bảng lớp.</li> <li>- GV chữa lại cho đúng bằng phấn màu.</li> </ul> <p>* Chính tả: - Sửa trực tiếp vào vở          + Yêu cầu HS trao đổi bài của bạn</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe.</li> <li>- 3 HS đọc nối tiếp.</li> </ul> <p>- HS nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc cá nhân.</li> <li>- HS thực hiện nhiệm vụ Thầy giao.</li> <li>- Vài HS lên bảng chữa lần lượt từng lỗi. Cả lớp tự chữa vào vở.</li> <li>- HS trao đổi bài chữa trên bảng.</li> <li>- HS chép bài chữa vào vở.</li> <li>+ HS lắng nghe và sửa bài.</li> <li>- HS lần lượt lên bảng sửa.</li> <li>- HS bài vào vở.</li> <li>+ Lắng nghe, bổ sung.</li> <li>- HS cả lớp lắng nghe.</li> </ul>
------------	--	--	--

3'	<b>C. <u>Củng cố:</u></b> <b><u>Dặn dò:</u></b>	để cùng sửa. - GV theo dõi cách sửa bài, nhắc nhở từng bàn cách sửa. - Gọi HS nhận xét bổ sung. + Đọc những đoạn văn hay của các bạn có điểm cao. - Tổng kết toàn bài. - Dặn về nhà những em làm bài chưa đạt thì làm lại. Chuẩn bị bài: <b><i>Điền vào tờ giấy in sẵn.</i></b>	-HS nghe.  -HS nghe.
----	--	--	----------------------------



<p>3'</p>	<p><b><u>C. Củng cố:</u></b> <b><u>Dặn dò:</u></b></p>	<p>làm việc cá nhân. Nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc lời phê của cô giáo.</li> <li>- Đọc những chỗ cô chỉ lỗi trong bài.</li> <li>- Viết vào bảng nhóm hoặc vào vở các lỗi sai trong bài theo từng loại (lỗi chính tả, từ, câu, diễn đạt, ý) và sửa lỗi.</li> <li>- Đổi bài cho bạn bên cạnh để soát lỗi soát lại việc sửa lỗi. GV theo dõi, kiểm tra HS làm việc</li> </ul> <p><b>+ Hướng dẫn HS sửa bài chung.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chép các lỗi định chữa lên bảng lớp.</li> <li>- GV chữa lại cho đúng bằng phấn màu.</li> </ul> <p>* Chính tả: - Sửa trực tiếp vào vở</p> <p>+ Yêu cầu HS trao đổi bài của bạn để cùng sửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV theo dõi cách sửa bài, nhắc nhở từng bàn cách sửa.</li> <li>- Gọi HS nhận xét bổ sung.</li> </ul> <p>+ Đọc những đoạn văn hay của các bạn có điểm cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết toàn bài.</li> <li>- Dặn về nhà những em làm bài chưa đạt thì làm lại. Chuẩn bị bài: <b><i>Điền vào tờ giấy in sẵn.</i></b></li> </ul>	<p>Thầy giao.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vài HS lên bảng chữa lần lượt từng lỗi. Cả lớp tự chữa vào vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi bài chữa trên bảng.</li> <li>- HS chép bài chữa vào vở.</li> </ul> <p>+ HS lắng nghe và sửa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt lên bảng sửa.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sửa bài vào vở.</li> </ul> <p>+ Lắng nghe, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cả lớp lắng nghe.</li> <li>-HS nghe.</li> <li>-HS nghe.</li> </ul>
-----------	--	--	---

Tiết 1: TOÁN  
ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (tt)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết được hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.
- HS tính được diện tích hình bình hành.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng vận dụng kiến thức đã học để làm đúng bài tập 1, 2, 4 trang 174.

**3. Thái độ:** GD HS có ý thức học tốt toán, ứng dụng trong thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bảng nhóm, hình vẽ minh họa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3'	<b><u>A.Kiểm tra:</u></b>	- Nêu quy tắc tính diện tích hình bình hành. - GV nhận xét.	- 2 HS nêu. - Cả lớp nhận xét.
30'	<b><u>B .Bài mới:</u></b> <b>1. Giới thiệu bài:</b> <b>2 Hướng dẫn ôn tập:</b> <b>* Bài 1</b> - HS nhận biết được hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc <b>* Bài 2:</b>	GV vẽ hình lên bảng, yêu cầu HS quan sát, sau đó đặt câu hỏi cho HS trả lời: + Đoạn thẳng nào song song với đoạn thẳng AB? + Đoạn thẳng nào vuông góc với đoạn thẳng BC ?  - Yêu cầu HS quan sát hình và đọc đề toán. + Để biết số đo chiều dài hình chữ nhật ta cần biết gì?	- HS nghe.  - HS quan sát, trả lời  - Đoạn thẳng DE song song với đoạn thẳng AB. - Đoạn thẳng CD vuông góc với đoạn thẳng BC.  - HS quan sát và đọc đề, 1 HS lên làm. + Biết diện tích của hình chữ nhật, sau đó lấy diện tích chia cho chiều rộng để tìm chiều dài.



	<p>+ Làm thế nào để tính diện tích hình chữ nhật ?</p> <p>- GV nhận xét chọn áp án c, ghi điểm.</p> <p><b>* Bài 4:</b> - HS tính được diện tích hình bình hành.</p>	<p>- GV nhận xét chọn áp án c, ghi điểm.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề bài toán. - Yêu cầu HS quan sát hình H và hỏi: Diện tích hình H là tổng diện tích của các hình nào ? - Yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình bình hành. - Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV tổng kết giờ học. - Về ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Vì diện tích của hình chữ nhật bằng diện tích của hình vuông nên ta có thể tính diện tích hình vuông, sau đó suy ra tính diện tích của hình chữ nhật</p> <p>- chữa lại bài</p> <p><b>Diện tích hình vuông hay diện tích hình chữ nhật:</b> <math>8 \times 8 = 64 (cm^2)</math></p> <p><b>Chiều dài hình chữ nhật là:</b> <math>64 : 4 = 16 (cm)</math></p> <p>- HS đọc bài trước lớp. - Diện tích hình H là tổng diện tích hình bình hành ABCD và hình chữ nhật BEGC. - 1 HS nêu trước lớp. - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng nhóm và trình bày trên bảng, cả lớp cùng chữa bài.</p> <p><b>Bài giải</b></p> <p><b>Diện tích hình bình hành ABCD là:</b> <math>3 \times 4 = 12 (cm^2)</math></p> <p><b>Diện tích hình chữ nhật BEGC là:</b> <math>3 \times 4 = 12 (cm^2)</math></p> <p><b>Diện tích hình H là:</b> <math>12 + 12 = 24 (cm^2)</math></p> <p><b>Đáp số: <math>24 cm^2</math>.</b></p> <p>- HS nghe. - HS nghe.</p>
3'	<p><b><u>C.Củng cố:</u></b> <b><u>Dặn dò:</u></b></p>		

Tiết 5: KỸ THUẬT  
LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** HS chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.

**2. Kỹ năng:** Lắp ghép được một mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được.

- HS khéo tay: Lắp ghép ít nhất một mô hình tự chọn. Mô hình lắp chắc chắn, sử dụng được.

**3. Thái độ:** GD HS tính cẩn thận, khéo léo khi thao tác tháo, lắp các chi tiết của mô hình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3'	<b><u>A. Kiểm tra:</u></b>	Kiểm tra dụng cụ học tập.	- Chuẩn bị đồ dùng học tập.
30'	<b><u>B. Bài mới:</u></b> 1, Giới thiệu bài: 2, Hướng dẫn cách làm: *Hoạt động 1: -Chọn và		
		Lắp ghép mô hình tự chọn. - HS chọn mô hình lắp ghép.  - GV cho HS tự chọn một mô	